TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/ HNGĐ- ST
Ngày 16/9/2019
V/v "Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

2- Bà **Bùi Thị Kim Hiền**

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Đào Thị Anh Nhinh** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16/9/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28 ngày 02/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D - sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam

(Hôm nay, vắng mặt. Có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Bùi Văn T1 - sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu 10, xã P, huyện P1, tỉnh Phú Thọ.

(Hôm nay, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Lê Thị D trình bày: chị và anh Bùi Văn T1 tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P năm 2015. Sau kết hôn do điều kiện công việc nên mỗi người ở một nơi. Vợ chồng mâu thuẫn ngay từ thời gian đầu sau kết hôn do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T1 không còn, chị xin được ly hôn với anh T1.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Đều không có.

* Đối với anh Bùi Văn T1: Tòa án triệu tập anh Bùi Văn T1 đến Tòa án để làm việc nhưng anh T1 đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Chị Lê Thị D làm đơn xin ly hôn với anh Bùi Văn T1 và và yêu cầu giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh T1 kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P1, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị D trình bày vợ chồng chị mâu thuẫn ngay từ thời gian đầu sau kết hôn do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T1 không còn, chị xin được ly hôn với anh T1. Về phía anh T1 mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng cho anh T1 để anh T1 thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng anh T1 không có mặt.

Theo biên bản làm việc ngày 17/6/2019 tại UBND xã P đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Anh Bùi Văn T1và chị Lê Thị D tự nguyện kết hôn năm 2015 tại UBND xã P. Sau kết hôn anh chị ra ở riêng, tại khu 10 xã P, huyện P1, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống thì gia đình anh chị có sẩy ra mâu thuẫn. Được biết thời gian gần đây chị Lê Thị D có đến UBND xã P để xin các giấy từ làm thủ tục ly hôn đối với anh Bùi Văn T1 tại TAND huyện Phù Ninh. UBND xã cũng đã nhận được các văn bản tố tụng của TAND huyện Phù Ninh về việc chị D xin ly hôn anh T1. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của TAND huyện Phù Ninh như: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập làm việc và các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, UBND xã cử cán bộ đến giao cho anh T1. Nhưng anh T1 không có mặt tại gia đình nên không giao được trực tiếp cho anh T1. Gia đình anh T1 cũng không nhận thay cho anh T1.

Tại biên bản làm việc ngày 17/6/2019 tại gia đình ông Bùi Xuân T2 - sinh năm 1957; địa chỉ: khu 10, xã P, huyện P1, tỉnh Phú Thọ (là bác ruột của anh Bùi Văn T1) cho biết: chị Lê Thị D và anh Bùi Văn T1 tự nguyện kết hôn và có làm thủ tục đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã Phù Ninh. Sau kết hôn anh chị về chung sống tại khu 10 xã P, huyện P1, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống anh chị thường phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, chị D đã bỏ về nhà chị D ở một thời gian, sau đó vợ chồng lại quay lại chung sống cùng nhau. Nhưng không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Gia đình ông T2 được biết thời gian gần đây chị D có làm thủ tục xin ly hôn anh T1 tại

TAND huyện Phù Ninh gia đình ông cũng có thông báo cho anh T1 biết việc chị D xin ly hôn anh. Anh T1 cũng đồng ý ly hôn chị D và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì hiện nay anh đang đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại gia đình để đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Quan điểm của gia đình là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn theo quy định của pháp luật, vì tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Do điều kiện về công việc nên anh không thường xuyên ở nhà, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về nhà. Tuy nhiên anh T1 lại không cung cấp địa chỉ cụ thể cho gia đình biết. Nên gia đình cũng không cung cấp được đại chỉ cụ thể của anh T1. Gia đình ông cũng không nhận thay các văn bản tố tụng cho anh T1 vì không liên lạc đến vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay chị D có đơn xin được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với anh T vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh T đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị D được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

{3} Về con chung: không có

{4} Về tài sản chung, nợ chung, công sức: chị D xác nhận vợ chồng đều không có. Do anh T vắng mặt nên không có lời khai, tòa án không đặt ra xem xét.

{5} Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại điện VKS đề nghị Tòa án xử cho chị Lê Thị D được ly hôn với anh Bùi Văn T1. Về con chung: không có; Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không đặt ra xem xét; Về án phí: chị D phải chị án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{6} Về án phí: Chị Lê Thị D phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

*** Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho chị Lê Thị D và anh Bùi Văn T ly hôn.

*** Về con chung:** không có.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** không xem xét giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Lê Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001113 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị D đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để đề nghị tòa án xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu: HS-VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân